

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Học kỳ: Học kỳ 2 (2025-2026)
Lớp học phần: [23401808] - Bóng đá (CCQ2514C)

STT	Thông tin sinh viên					Quá Trình 40%				Đ.THI	TBTk	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp của sinh viên	Hệ số 1		Hệ số 2				
						1	2	1	TBTH			
1	2125140089	Lê Xuân	Bá	22/11/2007	CCQ2514C	9.0	9.0	7.0	8.0	4.0	5.6	
2	2125140134	Phạm Nguyễn Xuân	Ban	10/08/2007	CCQ2514D	8.5	7.5	7.5	7.8	5.0	6.1	
3	2125140137	Trần Gia	Bảo	22/04/2007	CCQ2514D	8.5	7.5	6.5	7.3	5.0	5.9	
4	2125140092	Hoàng Đình	Chường	21/02/2000	CCQ2514C	9.0	9.0	7.0	8.0	7.0	7.4	
5	2125140109	Nguyễn Hữu	Đại	08/03/2007	CCQ2514C	7.5	7.5	8.0	7.8	5.0	6.1	
6	2125140161	Lê Thành	Đăng	10/03/2007	CCQ2514D	7.5	7.0	6.5	6.9	5.0	5.8	
7	2125140086	Trần Quốc	Doanh	19/09/2007	CCQ2514C	9.0	8.5	6.5	7.6	6.0	6.7	
8	2125140128	Lê Nguyễn Quốc	Duy	05/07/2007	CCQ2514D	9.0	7.5	6.5	7.4	8.0	7.8	
9	2125140106	Nguyễn Phương	Duy	14/02/2007	CCQ2514C	8.5	8.0	6.5	7.4	6.0	6.6	
10	2125140074	Ngô Minh	Hải	05/08/2006	CCQ2514C	9.5	8.5	8.5	8.8	6.0	7.1	
11	2125140079	Ngô Trần Hoàng	Hải	16/07/2007	CCQ2514C	6.5	5.0	7.0	6.4	6.0	6.2	
12	2125140125	Nguyễn Hoài	Hậu	19/03/2007	CCQ2514C	7.0	6.0	6.5	6.5	8.0	7.4	
13	2125140151	Nguyễn Trung	Hậu	18/05/2007	CCQ2514D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
14	2125140144	Trà Lê Thế	Hiển	31/08/2007	CCQ2514D	7.5	7.0	7.5	7.4	4.0	5.4	
15	2125140166	Đặng Ngọc Huy	Hoàng	09/09/2007	CCQ2514D	9.0	9.0	6.5	7.8	4.0	5.5	
16	2125140087	Hồ Sỹ	Hoàng	09/01/2007	CCQ2514C	8.0	8.5	8.0	8.1	4.0	5.7	
17	2125140107	Dương Vũ	Huân	05/09/2007	CCQ2514C	6.0	5.0	6.5	6.0	6.0	6.0	
18	2125140256	Thiều Minh	Hưng	05/12/2007	CCQ2514D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%

19	2125140242	Dương Gia	Huy	19/06/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
20	2125140141	Hồ Viết	Huy	10/05/2007	CCQ2514D	5.0	5.0	7.5	6.3	9.0	7.9	
21	2125140157	Lê Minh	Huy	01/02/2007	CCQ2514D	7.0	7.5	6.5	6.9	4.0	5.2	
22	2125140104	Nguyễn Hữu	Huy	05/04/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
23	2125140096	Trần Quang	Huy	06/09/2006	CCQ2514C	5.5	5.0	7.0	6.1	6.0	6.1	
24	2125140155	Dương Đăng	Khoa	26/01/2007	CCQ2514D	7.5	7.5	6.5	7.0	8.0	7.6	
25	2125140097	Lê Nguyễn Duy	Kiên	09/12/2007	CCQ2514C	8.5	8.5	7.0	7.8	4.0	5.5	
26	2125140083	Nguyễn Đoàn Anh	Kiệt	25/04/2007	CCQ2514C	8.5	9.0	7.5	8.1	4.0	5.7	
27	2125140149	Phạm Vũ Anh	Kiệt	06/02/2007	CCQ2514D	8.5	9.0	7.5	8.1	6.0	6.9	
28	2125140095	Trương Gia	Lâm	28/06/2006	CCQ2514C	8.5	9.0	7.5	8.1	8.0	8.1	
29	2125140136	Nguyễn	Lịch	12/12/2007	CCQ2514D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
30	2125140247	Hoàng Quang Nhật	Linh	28/11/2007	CCQ2514D	9.0	9.5	7.0	8.1	4.0	5.7	
31	2125140146	Nguyễn Tiến	Lộc	06/03/2007	CCQ2514D	7.5	7.0	7.5	7.4	7.0	7.2	
32	2125140162	Nông Đức	Long	18/11/2007	CCQ2514D	7.5	7.5	7.5	7.5	6.0	6.6	
33	2125140164	Phạm Ngọc	Lưu	19/01/2007	CCQ2514C	8.5	8.5	7.5	8.0	5.0	6.2	
34	2125140156	Lê Hải	Nam	31/10/2007	CCQ2514D	8.0	9.0	8.5	8.5	4.0	5.8	
35	2125140130	Võ Minh	Nhật	18/10/2007	CCQ2514D	5.0	5.0	6.5	5.8	9.0	7.7	
36	2125140154	Nguyễn Tấn	Phát	15/10/2007	CCQ2514D	8.5	7.5	6.5	7.3	7.0	7.1	
37	2125140133	Vũ Cao	Phong	16/01/2007	CCQ2514D	8.0	9.0	7.5	8.0	6.0	6.8	
38	2125140148	Nguyễn Bùi Thiên	Phú	05/09/2007	CCQ2514D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
39	2125140143	Kổng Vinh	Phúc	19/09/2007	CCQ2514D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
40	2125140150	Phan Văn	Phúc	01/04/2007	CCQ2514D	8.5	8.5	7.5	8.0	5.0	6.2	
41	2125140084	Trần Thanh	Phúc	25/04/2007	CCQ2514C	9.5	9.0	7.0	8.1	6.0	6.9	
42	2125140126	Nguyễn Hoàng	Quân	18/10/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
43	2125140077	Huỳnh Thanh	Sơn	05/10/2007	CCQ2514C	7.0	8.0	8.0	7.8	4.0	5.5	
44	2125140078	Lê Phát	Tài	24/07/2007	CCQ2514C	7.5	7.5	6.5	7.0	5.0	5.8	

45	2125140099	Nguyễn Hữu	Tài	20/01/2004	CCQ2514C	8.5	9.0	8.5	8.6	9.0	8.9	
46	2125140090	Đặng Trung	Tâm	08/05/2007	CCQ2514C	9.0	9.0	7.0	8.0	5.0	6.2	
47	2125140147	Trần Nhựt	Tâm	29/12/2007	CCQ2514D	8.0	9.0	8.5	8.5	9.0	8.8	
48	2125140165	Phạm Trí	Tân	05/02/2007	CCQ2514D	9.0	9.0	7.5	8.3	4.0	5.7	
49	2125140163	Nguyễn Hoàng	Thái	14/01/2007	CCQ2514D	9.0	8.5	7.0	7.9	4.0	5.6	
50	2125140082	Nguyễn Quang	Thiên	26/11/2007	CCQ2514C	8.5	8.5	6.5	7.5	4.0	5.4	
51	2125140152	Lê Phước	Thiện	27/05/2007	CCQ2514D	9.0	9.0	7.5	8.3	7.0	7.5	
52	2125140158	Trần Đức	Thiện	26/10/2007	CCQ2514D	9.0	9.0	7.5	8.3	7.0	7.5	
53	2125140112	Nguyễn Quốc	Thịnh	05/02/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
54	2125140132	Phan Phúc	Thịnh	02/02/2007	CCQ2514D	9.0	9.0	9.5	9.3	9.0	9.1	
55	2125140145	Thạch Bun Chane	Thone	17/07/2007	CCQ2514D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
56	2125140091	Lý Trung	Tín	17/02/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
57	2125140094	Nguyễn Việt	Toàn	22/09/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
58	2125140153	Lê Văn	Tới	16/09/2007	CCQ2514D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
59	2125140105	Trịnh Thị Huyền	Trang	03/02/2006	CCQ2514C	8.5	9.5	8.5	8.8	4.0	5.9	
60	2125140159	Nguyễn Ngọc	Trí	09/05/2007	CCQ2514D	8.0	9.0	8.5	8.5	8.0	8.2	
61	2125140129	Võ Văn Minh	Trí	09/03/2007	CCQ2514D	6.0	5.5	6.5	6.1	5.0	5.5	
62	2125140160	Lê Văn	Trung	08/04/2007	CCQ2514D	7.0	6.0	7.5	7.0	6.0	6.4	
63	2125140076	Võ Đình	Trường	28/06/2006	CCQ2514C	4.0	4.0	6.5	5.3	5.0	5.1	
64	2125140127	Võ Lý Nhật	Trường	19/01/2007	CCQ2514D	7.5	7.5	8.5	8.0	5.0	6.2	
65	2125140142	Lê Công	Truyền	13/05/2007	CCQ2514D	8.5	8.5	8.0	8.3	5.0	6.3	
66	2125140100	Bùi Anh	Tuấn	01/12/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
67	2125140135	Phan Anh	Tuấn	25/03/2007	CCQ2514D	8.0	9.0	8.5	8.5	4.0	5.8	
68	2125140081	Trần Anh	Tuấn	05/11/2006	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
69	2125140138	Trần Lê Anh	Tuấn	13/11/2007	CCQ2514D	8.0	7.0	7.5	7.5	4.0	5.4	
70	2125140110	Phan Hoàng	Tùng	08/05/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%

71	2125140098	Phan Thế	Văn	06/05/2007	CCQ2514C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
72	2125140111	Huỳnh Quốc	Việt	21/10/2007	CCQ2514C	7.5	7.5	7.0	7.3	8.0	7.7	
73	2125140123	Cao Lê Thành	Vương	14/09/2007	CCQ2514D	8.0	7.5	7.5	7.6	4.0	5.5	
Tổng cộng:		73				####	####	411.00	425.88		363.55	